

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN KHU 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Thế Vinh.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Đào Quốc Trọng;

1// Lê Đình Tập.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Bùi Văn Nghĩa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 tham gia phiên tòa:

1// Lương Văn Thum - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Vàng Văn P; sinh ngày 12/8/1997 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn C (đã chết) và bà Lò Thị X; vợ là Hoàng Thị H, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018); 01 tiền án: Ngày 28/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 06/7/2022, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay tại Trại Tạm giam Quân khu 2; có mặt.

- Bị hại:

Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT - Tập đoàn Q; địa chỉ: Số A, Phạm Văn B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Cao Thành C; chức vụ, đơn vị: Phó Giám đốc kỹ thuật, Chi nhánh kỹ thuật VT, được Tổng Giám đốc ủy quyền; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Bùi Ngọc D; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn N; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H; vắng mặt.

4. Chị Lê Thị H; vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, công an xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang Vàng Văn P, trú tại bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu đang thực hiện hành vi trộm cắp dây tiếp địa của trạm viễn thông LCU00149 ở bản H, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vàng Văn P khai nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-000.75 đi từ nhà đến trạm phát sóng LCU00149 để trộm cắp các dây tiếp địa lõi đồng. P mặc bộ quần áo loại đồng phục của nhân viên VT, bên ngoài mặc áo mưa màu xanh dạng trùm, đội mũ bảo hiểm và mang theo 01 ba lô bằng vải màu đen bên trong có 01 tua vít, 01 dao lưỡi kim loại có cán gỗ, 01 kìm kim loại có cán bọc cao su, 01 dao dọc giấy, 01 dây đai bảo hộ màu vàng xanh, khi tới khu vực trạm phát sóng, P để xe mô tô cách trạm khoảng 50 mét, sau đó đi bộ lên trạm, cởi áo mưa, bỏ mũ bảo hiểm tại trước cửa nhà trạm, trèo lên cột phát sóng, dùng kìm cắt dây tiếp địa lõi đồng vỏ màu vàng xanh nhiều sợi, dây đồng vỏ đen 7 sợi, sau đó trèo xuống đất, mang các đoạn dây vừa cắt ra nhà trạm màu xanh, lấy dao tách vỏ bọc, cuộn lại thành 05 cuộn, tổng 12 đoạn dây đồng trần, rồi cắt vào ba lô. Tiếp đó, P cầm kìm ra nhà trạm màu trắng và cắt 1,33 mét đoạn dây đồng trần loại M35 bên ngoài có luôn một đoạn ống tuýp thép. Khi đang cắt dây thì bị phát hiện, bắt quả tang. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 1.290.000 đồng.

Quá trình điều tra P khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2022, ngoài lần trộm cắp trên, P đã 12 lần trộm cắp tài sản tại các trạm phát sóng trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện T, tỉnh Lai Châu, sau đó bán cho 03 cơ sở thu mua phế liệu của các anh Nguyễn Văn N ở Tổ dân phố A, chị Nguyễn Thị H ở Tổ dân phố B và chị Lê Thị H ở Tổ dân phố C, đều ở thị trấn T cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng chiều ngày 20/5/2022, tại trạm viễn thông LCU00220, bản P, xã M, P cắt trộm được 46 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, sau đó đem bán 02 lần cho chị H, cân được khoảng 6,3kg và được 1.000.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 3.105.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 03-04 ngày, vào buổi sáng một ngày cuối tháng 5/2022, tại trạm viễn thông LCU0038, bản N, xã K, P cắt trộm được 18 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, sau đó đem bán 02 lần cho anh N, cân được khoảng 2,5kg và được 375.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 1.215.000 đồng.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai khoảng 01-02 ngày, vào buổi sáng một ngày cuối tháng 5/2022, tại trạm viễn thông LCU0191, Tổ dân phố 5, thị trấn T, P cắt trộm được 18 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, sau đó đem bán 02 lần cho chị H, cân được khoảng 2,5kg và được 400.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 1.215.000 đồng.

Lần thứ tư: Sau lần thứ ba khoảng 01-02 ngày, vào buổi chiều một ngày cuối tháng 5/2022, tại trạm viễn thông LCU0361 tại bản N, xã T, P cắt trộm được 50 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, sau đó đem bán 03 lần cho anh N, cân được khoảng 07kg và được 1.000.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 3.375.000 đồng.

Lần thứ năm: Sau lần thứ tư khoảng 02-03 ngày, vào buổi sáng một ngày cuối tháng 5/2022, tại trạm viễn thông LCU0390 tại bản H, thị trấn T, P cắt trộm được 36 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, Phương cắt thành đoạn và cuộn thành 03 cuộn, cuộn thứ nhất bán cho chị H, cân được khoảng 1,8kg và được 288.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, lấy cuộn thứ hai bán cho chị H, cân được khoảng 1,1kg và được 176.000 đồng. Khoảng 01 ngày sau, lấy cuộn thứ ba bán cho anh N, cân được khoảng 02kg và được 300.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 2.430.000 đồng.

Lần thứ sáu: Sau lần thứ năm khoảng 04 ngày, buổi sáng một ngày đầu tháng 6/2022, tại trạm viễn thông LCU0451, bản C, xã T, P cắt trộm được 27 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, đem bán cho anh N, cân được khoảng 04kg và được 600.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 1.822.500 đồng.

Lần thứ bảy: Vào sáng ngày 05/6/2022 tại trạm viễn thông LCU00149 ở bản H, xã P, P cắt trộm được 60 mét dây tiếp địa M35 màu vàng xanh, cho vào ba lô rồi điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về đi đến khu vực Tổ dân phố A, thị trấn T thì rẽ lên đồi chè gần chòi trông chè, dùng kìm cắt dây thành 05 đoạn, dùng dao gọt, tách bỏ vỏ dây và cuộn thành 05 cuộn, cất giấu 03 cuộn tại gốc chè gần chòi, lấy 02 cuộn bán cho anh N giá 150.000đ/kg, cân được 03 kg, được 450.000 đồng. Khoảng 02-03 ngày sau, P lấy 02 cuộn đi bán cho chị H giá 160.000đ/kg, cân được 03kg, được 480.000 đồng; tiếp đó 02-03 ngày sau, P mang cuộn còn lại đi bán cho anh N, cân được 02kg, được 300.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 4.050.000 đồng.

Lần thứ tám: Vào buổi sáng một ngày giữa tháng 6/2022, Tại trạm viễn thông LCU0192, tổ dân phố D, thị trấn T, P cắt trộm được 42 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, P cắt thành đoạn và cuộn thành 03 cuộn, cuộn thứ nhất bán cho Nguyễn Hữu T (con trai anh N), cân được khoảng 03kg và được 450.000 đồng. Khoảng 02-03 ngày sau, P lấy cuộn thứ hai đi bán tiếp cho T, cân được 02kg và được 300.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, lấy cuộn thứ ba đem

bán cho chị H, cân được 1,3kg và được 220.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 2.835.000 đồng.

Lần thứ chín: Sau lần thứ tám khoảng 05-06 ngày, vào buổi sáng một ngày giữa tháng 6/2022, tại trạm viễn thông LCU00190, bản P, xã P, P cắt trộm được 33 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, P cắt đoạn và cuộn thành 03 cuộn, rồi lấy cuộn thứ nhất đem đi bán cho chị H, khoảng 1,7kg và được 289.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, vào trưa ngày 17/6/2022, lấy cuộn thứ hai đem bán cho Lê Văn T (con trai chị H), cân được 1,1kg và được 187.000 đồng. Khoảng 01 ngày sau, lấy cuộn thứ ba đem đi bán cho chị H, khoảng 02kg và được 300.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 2.227.500 đồng.

Lần thứ mười: Sau lần thứ chín khoảng 03 ngày, vào buổi sáng một ngày giữa tháng 6/2022, tại trạm viễn thông LCU3994, tổ dân phố Đ, thị trấn T, P cắt trộm được 06 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, đem bán cho chị H, cân được khoảng 0,9kg và được 150.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 405.000 đồng.

Lần thứ mười một: Sau lần thứ mười khoảng 01 ngày, vào buổi sáng một ngày giữa tháng 6/2022, tại trạm viễn thông LCU00226, bản N, xã N, Phường cắt trộm được 27 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M35, đem bán cho chị H, cân được khoảng 3,8kg và nhận được 600.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 1.822.500 đồng.

Lần thứ mười hai: Sau lần thứ mười một khoảng 02 ngày, vào buổi sáng một ngày giữa tháng 6/2022, tại trạm viễn thông LCU0225, bản N, xã N, P cắt trộm được 08 mét dây tiếp địa lõi đồng vỏ bọc PVC màu vàng xanh, loại M25, đem bán cho anh N, cân được khoảng 1,2kg và được 180.000 đồng. Giá trị tài sản lần trộm cắp này theo kết luận định giá là 380.000 đồng.

Hậu quả tổng giá trị tài sản Vàng Văn P trộm cắp 13 lần tại 12 trạm phát sóng (có 02 lần trộm cắp tại trạm phát sóng LCU00149) theo kết luận định giá là 26.172.500 đồng. Tổng số tiền P thu được sau khi bán tài sản trộm cắp được là 8.045.000 đồng, bị cáo đã dùng hết số tiền này để mua ma túy sử dụng.

Tại Biên bản vụ việc do Công an xã P huyện T ngày 27/6/2022 thể hiện:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tổ công tác Công an xã P cùng với ông Bùi Ngọc D là Phó giám đốc vận hành khai thác trạm viễn thông VT tại huyện T, tiến hành kiểm tra xác định thiệt hại tài sản bị trộm cắp theo đơn trình báo mất trộm tài sản tại trạm viễn thông LCU00149 ngày 26/6/2022 thì phát hiện 01 nam thanh niên mặc quần áo màu xanh, loại quần áo chuyên dụng của kỹ thuật viên VT, đang dùng 01 chiếc kìm được làm bằng kim loại, nhãn hiệu Thai Nguyen thực hiện cắt trộm dây tiếp địa của trạm viễn thông LCU00149. Tổ

công tác tiến hành kiểm tra nhân thân, lai lịch của nam thanh niên thì đối tượng khai nhận tên là Vàng Văn P, sinh năm 1997, trú tại bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Tổ công tác phát hiện tại hiện trường có 01 chiếc balo màu đen nhãn hiệu HOANGHA đã qua sử dụng bên trong có: 01 chiếc tua vít hình tròn có tổng chiều dài 19cm, phần tay cầm dài 9,5cm được làm bằng nhựa màu vàng; 01 con dao mũi bằng được làm bằng kim loại có tổng chiều dài 19,5cm; 01 đai bảo hộ có màu xanh vàng (không rõ nhãn hiệu) dài 02m đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dọc giấy được làm bằng kim loại màu trắng không rõ nhãn hiệu tổng chiều dài 20,5cm đã qua sử dụng; 05 cuộn dây đồng tách ra 12 đoạn cụ thể: 06 đoạn dây đồng loại nhiều sợi có chiều dài lần lượt là 91cm; 100cm; 74cm; 75cm; 209cm; 72cm và 06 đoạn dây đồng loại 7 sợi có chiều dài lần lượt là 143cm; 142cm; 135cm; 134cm; 145cm; 131cm. Cách hiện trường khoảng 50m phát hiện 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, BKS: 25B1-000.75 do Vàng Văn P điều khiển làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp dây tiếp địa.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường tại trạm viễn thông LCU00149 của Viettel do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên lập ngày 27/6/2022 thể hiện:

Tại vị trí dưới đất, dưới góc tây nam của nhà chứa thiết bị phát hiện 01 đoạn dây đồng trần chống sét M35 dài 1,33m bị cắt, sợi dây đồng bị cắt được luồn qua 01 tuýp thép. 02 đầu dây bị cắt 01 đầu nổi từ bảng đồng trong gầm nhà thiết bị, đầu còn lại nổi xuống đất (ký hiệu số (1)). Tại cột thu phát sóng, cách mặt đất lên 3,2m phát hiện 06 dây đồng có vỏ nhựa màu đen bị cắt và mất 01 đường nổi các dây chống sét (ký hiệu số (2)). Cách vị trí số (2) lên phía trên cột 54m phát hiện 07 dây đồng có vỏ nhựa màu vàng xanh và 06 dây đồng có vỏ nhựa màu đen bị cắt (ký hiệu số (3)). Tại vị trí nền hiên phía đông của nhà thiết bị mới chưa qua sử dụng phát hiện nhiều vỏ nhựa màu vàng xanh (ký hiệu số (4)). Trên tường phía đông của nhà chứa thiết bị chưa qua sử dụng có 02 ô thoáng, từ vị trí số (4) thông qua 02 ô thoáng vào phía trong nhà chứa thiết bị này 0,5m phát hiện trên nền nhà có nhiều vỏ dây nhựa màu vàng xanh, đen (ký hiệu số (5)). Tại vị trí dưới bậc cửa ra vào phía Tây của nhà chứa thiết bị chưa qua sử dụng phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu đen, có chữ Hoàng Đạt, 01 áo mưa chum màu xanh (ký hiệu số (6)).

Tại các Biên bản xác định hiện trường là các trạm viễn thông của V do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên lập ngày 13/7/2022 thể hiện:

Tại trạm viễn thông LCU0191, quá trình xác định hiện trường không phát hiện dấu vết gì. Theo lời khai của bị can Vàng Văn P tại cột phát sóng bị can đã cắt trộm 18m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh, tuy nhiên tại thời điểm này dây đồng đã được thay thế bằng dây thép. Bị can khai nhận vị trí số (1) là vị trí cắt dây, cách mặt đất 1,3m.

Tại trạm viễn thông LCU0390, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Tại vị trí trên cột phát sóng cách mặt đất lên 2,8m phát hiện 01 đầu dây đồng bị cắt (ký hiệu số (1)), cách vị trí số (1) đi lên trên theo cột thu phát sóng 36m, phát hiện 01 dây đồng M35 bị cắt (ký hiệu số (2)). Tại vị trí dưới nền đất, xi măng trước cửa ra

vào nhà thiết bị phát hiện nhiều vỏ dây điện màu vàng xanh. Bị can P xác nhận vị trí cắt từ 1 đến 2 là 36m.

Tại trạm viễn thông LCU0192, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Tại vị trí trên cột thu phát sóng cách mặt đất lên 2,8m phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (1)), cách vị trí số (1) đi lên trên theo cột thu phát sóng 38m, phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 bị cắt (ký hiệu số (2)). Bị can P xác nhận vị trí cắt từ 1 đến 2 là 42m dây.

Tại trạm viễn thông LCU3994, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Tại vị trí sát tường bên ngoài (phía đông nam) phát hiện 01 đầu dây đồng M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (1)). Theo bị can khai nhận ở phía trên vị trí dây đồng bị cắt 3,5m có 01 bảng đồng (ký hiệu số (2)), là vị trí điểm cuối của dây đồng số (1). Bị can Vàng Văn P xác nhận cắt trộm 06m dây đồng M35 vàng xanh.

Tại trạm viễn thông LCU0038, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí dưới chân cột thu phát sóng có 01 dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh nổi âm đất bị cắt (ký hiệu số (1)). Tại vị trí trên cột thu phát sóng cách mặt đất 18m phát hiện 01 dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (2)). Tại vị trí dưới gầm nhà thiết bị phát hiện nhiều vỏ dây nhựa màu vàng xanh (ký hiệu số (3)). Bị can Vàng Văn P xác nhận cắt trộm 18m dây đồng M35 vàng xanh.

Tại trạm viễn thông LCU0220, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Tại vị trí trên cột thu phát sóng, cách mặt đất lên 3,5m, tại đầu nối giữa các sợi dây có 01 đầu nối kim loại bị gãy (ký hiệu số (1)). Cách vị trí số (1) lên trên theo cột 46m phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (2)). Cách cột thu phát sóng về phía đông bắc 35m, tại đồi chè phát hiện các vỏ nhựa màu vàng xanh (ký hiệu số (3)). Bị can Vàng Văn P xác nhận đã cắt trộm 46m dây đồng chống sét M35 vàng xanh.

Tại trạm viễn thông LCU0451, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí trên cột thu phát sóng cách mặt đất lên 3,1m phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (1)), cách vị trí số (1) đi lên trên theo cột thu phát sóng 27m, phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 bị cắt (ký hiệu số (2)). Bị can P xác nhận vị trí cắt từ 1 đến 2 là 27m dây đồng chống sét.

Tại trạm viễn thông LCU00190, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí trên cột thu phát sóng cách mặt đất lên 2,9m phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (1)), cách vị trí số (1) đi lên trên theo cột thu phát sóng 33m, phát hiện

01 đầu dây đồng chống sét M35 bị cắt (ký hiệu số (2)). Bị can P xác nhận cắt 33m dây đồng M35.

Tại trạm viễn thông LCU0361, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí mỗi hàn của đầu dây chống sét trên cột thu phát sóng cách mặt đất lên 2,95m có 01 đầu dây đồng bị cắt (ký hiệu số (1)), cách vị trí số (1) đi lên trên theo cột thu phát sóng 50m, phát hiện 01 đầu dây đồng chống sét M35 có vỏ nhựa màu vàng xanh bị cắt (ký hiệu số (2)). Bị can P xác nhận cắt trộm 50m dây đồng M35 tại đây.

Tại trạm viễn thông LCU0225, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại vị trí trên cột thu phát sóng cách mặt đất lên 30m phát hiện dây đồng M25, bị cắt (ký hiệu số (1), (2)). Tại vị trí xung quanh nhà thiết bị phát hiện nhiều vỏ dây đồng màu vàng xanh. Bị can P xác nhận cắt trộm 08m dây đồng M25 tại đây. Khoảng cách từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) là 08m.

Tại trạm viễn thông LCU0226, trạm viễn thông có 01 nhà chứa thiết bị và 01 cột thu phát sóng. Bị can P xác nhận đúng địa điểm trộm cắp tài sản. Quá trình xác định hiện trường phát hiện tại mỗi nối của các đầu dây trên cột phát sóng, cách mặt đất lên 3,4m bị mất 01 mối nối (ký hiệu số (1)). Cách vị trí số (1) đi lên theo cột 27m, phát hiện bị mất dây đồng M35 tại mối nối (Ký hiệu số (2)). Bị can P xác nhận cắt trộm 27m dây đồng M35 tại đây.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và có nội dung: Từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2022 bị cáo đã tổng cộng thực hiện 13 lần trộm cắp tại 12 trạm viễn thông của V. Tại trạm viễn thông LCU0191, mặc dù biên bản xác định lại hiện trường chỉ có vị trí số (1) là vị trí cắt dây không xác định vị trí số (2) vì dây đồng PVC M35 vàng xanh đã được thay thế bằng dây thép nhưng bị cáo có thể xác định số dây cắt ở cột này là 18m dây từ vị trí số (1) ngược lên trên, vì dây tiếp địa ở đây có nhiều nút, mỗi nút cách nhau tầm 6m dây, bị cáo cắt tổng cộng 03 nút nên áng chừng là 18m. Đối với trạm viễn thông LCU0192, mặc dù đo trên cột từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) là 38m nhưng bị cáo xác định tại biên bản xác định hiện trường là 42m vì bị cáo thấy dây ở đây bị trùng vòng nên độ dài chắc chắn dài hơn 38m và bị cáo áng chừng như trên.

Tại phiên tòa, đại diện của Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT trình bày việc các trạm phát sóng bị kẻ gian trộm cắp như biên bản khám nghiệm hiện trường đã nêu và có nội dung: Hệ thống dây tiếp địa bị cắt trộm tại các trạm phát sóng như sau:

Trạm LCU00149 bị cắt trộm: 66,21m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh; 1,33m dây đồng trần PVC M35 bên ngoài có ống thép; 8,3m dây đồng của bộ đầu dây đất của vỏ feeder 7/8.

Trạm LCU0038 bị cắt trộm: 18m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.

Trạm LCU0451 bị cắt trộm: 27m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.

Trạm LCU0361 bị cắt trộm: 50m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0192 bị cắt trộm: 42m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0191 bị cắt trộm: 18m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0390 bị cắt trộm: 36m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU3994 bị cắt trộm: 06m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0225 bị cắt trộm: 08m dây đồng bọc PVC M25 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0026 bị cắt trộm: 27m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU0020 bị cắt trộm: 46m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.
 Trạm LCU00190 bị cắt trộm: 33m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh.

Người làm chứng Bùi Ngọc D tại phiên tòa khai có nội dung: Ngày 24/6/2022 trung tâm kỹ thuật VT Tân Uyên trong quá trình làm việc tại trạm viễn thông LCU0390 (bản H, thị trấn T) phát hiện bị kẻ gian cắt trộm dây tiếp địa lõi đồng bọc PVC M35 ở thân cột phát sóng. Sau đó tiến hành kiểm tra nhanh sơ bộ và phát hiện nhiều trạm phát sóng khác cũng bị kẻ gian lấy trộm dây tiếp địa lõi đồng nên tôi đã báo cáo sự việc lên Chi nhánh kỹ thuật VT Lai Châu và trình báo Công an huyện T. Khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 27/6/2022 tôi phối hợp với công an xã P đi lên trạm LCU00149 kiểm tra làm rõ sự việc mất cáp trên thì phát hiện, bắt quả tang đối tượng Vàng Văn P đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của trạm. Cơ quan công an đã tiếp hành lập biên bản sự việc. Đối với trạm viễn thông LCU0192, tôi trực tiếp tham gia cùng cơ quan điều tra và bị cáo trong quá trình xác định lại hiện trường, mặc dù đo trên cột từ vị trí số (1) đến vị trí số (2) là 38m nhưng số dây thực tế bị cắt trộm là 42m vì có một số cột quá trình thi công dây tiếp địa bị trùng võng, dựa vào số dây xuất kho để lắp đặt cho trạm viễn thông này tôi khẳng định bị cáo đã cắt trộm 42m dây tại trạm viễn thông LCU0192.

Tại cơ quan điều tra, những người làm chứng Nguyễn Văn N, Lê Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T (con trai anh N) và Lê Văn T (con trai chị H) là cơ sở thu mua phế liệu đã thu mua dây lõi đồng của P đều khai hoàn toàn không biết Phương từ trước và không biết số dây mua được đó là do phạm tội mà có. Anh N, chị H và chị H đã tự động giao nộp cho Cơ quan điều tra số dây đồng mua được từ P đồng thời không yêu cầu P phải bồi hoàn số tiền mua dây lõi đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 06/7/2022 và Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xác định:

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU00149 là: 60m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 4.050.000 đồng; 1,33m dây đồng trần PVC M35 bên ngoài có luôn một đoạn ống thép, đã qua sử dụng có giá 103.075 đồng; 6,21m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 419.175 đồng; 8,30m dây đồng của bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8 có giá 767.750 đồng.

Tổng thiệt hại của trạm viễn thông LCU00149 (02 lần bị trộm cắp tài sản) là 5.340.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0038 là: 18m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 1.215.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0451 là: 27m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 1.822.500 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0361 là: 50m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 3.375.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0192 là: 42m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 2.835.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0191 là: 18m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 1.215.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0390 là: 36m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 2.430.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU3994 là: 06m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 405.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU0225 là: 08m dây đồng bọc PVC M25 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 380.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU00226 là: 27m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 1.822.500 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU00220 là: 46m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 3.105.000 đồng.

Thiệt hại của trạm viễn thông LCU00190 là: 33m dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh đã qua sử dụng có giá 2.227.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp tại 12 trạm phát sóng theo định giá là 26.172.500 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá. Đối với số dây lõi đồng bị cáo trộm cắp của VT, cơ quan điều tra đã trả lại, tuy nhiên do đã bị bị cáo tách vỏ và cắt đoạn nên không còn giá trị sử dụng, VT đã tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người làm chứng Hoàng Thị H (vợ bị cáo P) khai rằng chiếc xe mô tô BKS 25B1- 00075 được mua từ năm 2022, từ cửa hàng bán xe cũ của anh Trương Văn H với giá 9.000.000 đồng là tài sản riêng của chị do toàn bộ tiền mua xe đều từ tiền làm thuê của chị. Do P nghiện ma túy, đã từng đi tù về tội ma túy, lại bị nhiễm HIV thường xuyên phải điều trị, từ cuối năm 2022 không đi làm gì, không có thu nhập, đóng góp gì cho gia đình cũng như việc mua xe. Khi Phương lấy xe đi trộm cắp tài sản chị không hề biết.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 23 truy tố bị cáo Vàng Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản điểm b (có tính chất chuyên nghiệp) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời phân tích đánh giá

tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r (người phạm tội tự thú), điểm s (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm), g (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Vàng Văn P từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân.

- Về bồi thường thiệt hại: Thiệt hại tại 12 trạm phát sóng của Tổng Công ty Cổ phần công trình VT do P trộm cắp có tổng trị giá là 26.172.500 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự (BLDS) buộc bị cáo Vàng Văn P phải bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần công trình VT số tiền là 26.172.500 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô màu đen, nhãn hiệu HOANGHA; 01 chiếc tua vít hình tròn dài 19cm; 01 con dao mũi bằng được làm bằng kim loại; 01 chiếc kim nhãn hiệu Thai Nguyen; 01 đai bảo hộ có màu xanh-vàng; 01 con dao dọc giấy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 25B1-00075 là phương tiện P dùng vào việc phạm tội; đây là tài sản cá nhân của chị Hoàng Thị H, khi P mượn xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chị H không hề biết, nên Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, các biên bản khám

nghiệm xác định lại hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định: Đề có tiền mua ma túy sử dụng; lợi dụng các trạm phát sóng của VT đặt xa khu dân cư, không có người trông coi nên Vàng Văn P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 20/5/2022 đến ngày 27/6/2022, P đã 13 lần lén lút chiếm đoạt tổng cộng: 369,21m dây đồng bọc PVC M35 màu vàng xanh; 08m dây đồng bọc PVC M25 màu vàng xanh; 1,33m dây đồng trần PVC M35 bên ngoài có ống thép; 8,3m dây đồng của bộ đầu dây đất của vỏ feeder 7/8 của Tổng công ty Cổ phần Công trình VT. Tổng số tài sản P chiếm đoạt trị giá 26.172.500 đồng.

Trong 13 lần trộm cắp tài sản tại 12 trạm phát sóng của VT, có 06 lần trộm cắp của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Toàn bộ số tiền thu được sau khi bán tài sản trộm cắp (8.045.000 đồng) được Phương dùng để mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo là người nghiện ma túy, bị nhiễm HIV đang điều trị tại địa phương. Từ cuối năm 2021 đến nay bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, P lấy thu nhập từ các lần trộm cắp tài sản làm thu nhập chính.

Từ đó có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b (có tính chất chuyên nghiệp) khoản 2 Điều 173 BLHS, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở.

[3] Tội phạm mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước giao cho Quân đội quản lý, được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo P đã 13 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong đó có 06 lần đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; chưa có lần nào bị truy cứu TNHS và chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngày 28/8/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 01/10/2020, đến ngày 20/5/2022 lại tiếp tục phạm tội mới, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS thì bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy sau khi bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản ngày 27/6/2022, bị cáo mới khai ra các lần trộm cắp tài sản trước đó tại các trạm viễn thông của VT trên địa bàn huyện T; trước đó cơ quan công an cũng đã tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm xảy ra tại các trạm này,

nhưng thời điểm bị cáo tự khai, cơ quan công an chưa biết được bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào mục đích của hình phạt cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, các anh chị Nguyễn Văn N, Lê Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T và Lê Văn T là các cơ sở thu mua phế liệu đã nhiều lần mua dây đồng của bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Thiệt hại tại 12 trạm viễn thông của Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT trên địa bàn huyện T, tỉnh Lai Châu do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với thiệt hại tại các trạm này.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS, buộc bị cáo Vàng Văn P phải bồi thường cho bị hại Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT thiệt hại tại 12 trạm phát sóng với tổng số tiền là 26.172.500 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với bộ quần áo dài màu xanh, loại đồng phục nhân viên VT, đã qua sử dụng, bị cáo mặc giả làm kỹ thuật viên của VT để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được hiện tại ở đâu nên HĐXX không đặt ra vấn đề xử lý.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT: 01 đoạn dây đồng trần dài 210cm, đã qua sử dụng; 02 đoạn dây đồng trần dài 93cm và 57cm, đã qua sử dụng; 03 đoạn dây đồng trần dài 86cm, 86cm và 83cm, đã qua sử dụng; 04 đoạn dây đồng trần mỗi đoạn dài 67cm do anh Nguyễn Văn N giao nộp. 03 đoạn dây đồng trần dài 87cm, 88cm và 180cm, đã qua sử dụng; 02 đoạn dây đồng trần dài 35cm và 36cm, đã qua sử dụng do chị Lê Thị H giao nộp. 33 đoạn dây đồng trần có tổng chiều dài 21,315m, đã qua sử dụng do chị Nguyễn Thị H giao nộp. 06 đoạn (tổng chiều dài 6,21m) dây đồng bọc PVC M35 vàng xanh, đã qua sử dụng; 06 đoạn (tổng chiều dài 8,3 mét) dây đồng của Bộ đầu dây đất cho vỏ Feeder 7/8, đã qua sử dụng; 1,33 mét đoạn dây đồng trần PVC M35 bên ngoài có luôn một đoạn ống tuýp thép, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn vỏ dây điện màu vàng xanh nhãn hiệu CADIVI-CV35-0,6 1KV đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn vỏ dây điện màu đen bên trong vỏ có nhựa màu trắng và một lớp giấy bạc màu trắng nhãn hiệu

KINGSIGNAL, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Vàng Văn P 01 mũ bảo hiểm, 01 áo mưa. Việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25B1-00075 bị cáo nhiều lần sử dụng để đi tới các trạm BTS của VT trộm cắp tài sản, vận chuyển dây lõi đồng trộm cắp được mang đi bán là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định mặc dù chiếc xe mô tô được mua trong thời kì hôn nhân nhưng hoàn toàn bằng tiền cá nhân của chị Hoàng Thị H, vợ bị cáo. Thời điểm mua xe bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và cũng không có đóng góp gì vào việc mua xe cũng như tài sản chung của gia đình. Chị H cũng không biết P mượn xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp - Bộ Quốc phòng đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét lại.

Đối với các vật chứng là: 01 chiếc ba lô; 01 chiếc tua vít; 01 con dao; 01 chiếc kim; 01 đai bảo hộ; 01 con dao dọc giấy, là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng còn không đáng kể nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 đĩa CD và 01 đĩa DVD chứa file ghi âm lời khai của bị cáo là phương tiện điện tử chứa dữ liệu điện tử là nguồn của chứng cứ nên được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là: $26.172.500 \times 5\% = 1.308.625$ đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Vàng Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt Vàng Văn P 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/6/2022).

2. Về bồi thường thiệt hại

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo Vàng Văn P phải bồi thường cho bị hại Tổng Công ty Cổ phần Công trình VT tổng số tiền là 26.172.500 (hai mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc ba lô; 01 (một) chiếc tua vít; 01 (một) con dao; 01 (một) chiếc kìm; 01 (một) đai bảo hộ; 01 (một) con dao dọc giấy.

(Các vật chứng có đặc điểm như miêu tả trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên với Cơ quan ĐTHS khu vực 1 các TCSN Bộ Quốc phòng).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Vàng Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.308.625 (một triệu, ba trăm linh tám nghìn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/12/2022) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- VKSQSKV23;
- CQĐTHSKV1-Các TCSN-BQP;
- CQTHAHSQK2;
- Phòng THAQK2;
- Trại Tạm giam QK2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: THAHS, HSVA. V13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Thế Vinh